

Bản án số: 21/2024/HN-ST

Ngày: 29/01/2024

*V/v “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly
hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Nguyệt Mai
2/ Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - Cán bộ Toà
án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần
Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận N, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số
84/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
252/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 01/2024/QĐST – HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ni N, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 825/4 đường Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị N1, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 33 đường G, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy
ủy quyền lập ngày 17/4/2023)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 825/4 đường Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2023, đơn xin rút một phần đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ni N (do bà Phạm Thị N1 là đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Bà Phạm Thị Ni N và Ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 03/2007 ngày 19/06/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 160/2022/QĐST-HN ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông T có tất cả hai người con chung. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: ông Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (sinh ngày 04/9/2008, giới tính nam) và Nguyễn Trần Thụy K (sinh ngày 28/11/2014, giới tính nữ), không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, bà N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

Tuy nhiên kể từ thời điểm ly hôn tháng 05/2022 đến nay ông T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cái: ông T thường xuyên bỏ nhà đi thời gian dài nên việc chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con cái đều do bà N thực hiện. ông T thường xuyên kiếm chuyện gây mâu thuẫn với bà N trước mặt các con, gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ. Do ông T không có công việc thu nhập ổn định, mọi chi phí sinh hoạt, học tập của con chủ yếu do bà N chi trả. bà N có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con.

Do đó, bà Phạm Thị Ni N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Ông Nguyễn Văn T giao hai con chung là trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (sinh ngày 04/9/2008, giới tính Nam) và Nguyễn Trần Thụy K (sinh ngày 28/11/2014, giới tính nữ) cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 17/04/2023 bà Phạm Thị Ni N yêu cầu Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng là 10.000.000 đồng/1 trẻ. Ngày 05/11/2023 bà Phạm Thị Ni N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Văn T thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, để hai bên có thời gian tự thỏa thuận.

Bị đơn là Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp

tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ni N (do bà Phạm Thị N1 là đại diện theo ủy quyền) có đơn xin vắng mặt, nộp bản tường trình, bản tự khai trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên không có ý kiến trình bày.

[4]. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến nhận xét về việc Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ni N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao hai trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (Giới tính nam, sinh ngày 04/9/2008) và trẻ Nguyễn Trần Thụy K (Giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2014) cho bà Phạm Thị Ni N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ni N về việc không yêu cầu Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết và việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện bà Phạm Thị Ni N yêu cầu “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” với Ông Nguyễn Văn T. Bị đơn Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại Quận N nên căn cứ khoản 3, Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề ngày 29/01/2024 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Bị đơn là Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2023 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024 và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét bà Phạm Thị Ni N yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn: giao hai con chung giữa bà Phạm Thị Ni N và Ông Nguyễn Văn T là trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (Giới tính nam, sinh ngày 04/9/2008) và Nguyễn Trần Thụy K (Giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2014) cho bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại tờ tự khai ngày 18/5/2023 trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 và Nguyễn Trần Thụy K cùng có lời khai: “... Sau khi ba mẹ không còn ở với nhau nữa, mẹ vẫn ở chung nhà chăm sóc cho con, lo chi phí học hành cho tụi con, hiện tại tụi con không muốn ở với ba nữa, tụi con muốn ở với mẹ”.

Ngày 02/8/2023 Tòa án nhân dân Quận N có công văn số 816/TAQ5 gửi Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N và Hội liên hiệp phụ nữ Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh nguyên nhân tranh chấp việc thay đổi người nuôi con giữa bà Phạm Thị Ni N và Ông Nguyễn Văn T. Ngày 08/9/2023 Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ quan quản lý nhà nước về công tác gia đình địa phương có công văn số 1196/UBND trả lời phúc đáp công văn số 816/TAQ5 ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận N với nội dung: *“Trong thời gian hai trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (sinh ngày 04/9/2008) và Nguyễn Trần Thụy K (sinh ngày 28/11/2014) chung sống với Ông Nguyễn Văn T tại địa chỉ: 825/4 đường Đ, Phường M Quận N không có ai đến trình báo về việc trẻ T1 và K có bị đánh đập, ngược đãi bạo hành gia đình. Hiện hai trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 và Nguyễn Trần Thụy K có sống tại địa chỉ 825/4 đường Đ, Phường M, Quận N cùng bà Phạm Thị Ni N và Ông Nguyễn Văn T. Hai trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 và Nguyễn Trần Thụy K vẫn do bà N chăm sóc. Ông Nguyễn Văn T là hướng dẫn viên du lịch nên không ở nhà thường xuyên”*.

Xét trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 và trẻ Nguyễn Trần Thụy K đều đã trên 7 tuổi, có quyền đưa ra ý kiến nguyện vọng của mình.

Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy bà N hiện nay đáp ứng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về phát triển mọi mặt của cháu T1 và cháu K vì bà N có công việc, nguồn thu nhập ổn định, có điều kiện và thời gian để đưa đón con đi học. bà N thực hiện tốt nghĩa vụ người mẹ là chăm sóc, nuôi dưỡng, lo chi phí sinh hoạt học hành, tạo điều kiện tốt cho sự phát triển của con. Công việc của ông T là hướng dẫn viên du lịch nên không ở nhà thường xuyên, từ đó ảnh hưởng đến sự quan tâm chăm sóc các con của ông. Hơn nữa, Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ nhưng không lên tòa làm việc, không có ý kiến trình bày, chứng tỏ không còn quan tâm đến việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 và Nguyễn Trần Thụy K, yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ni N phù hợp với quy định tại

điểm b, khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 17/04/2023 bà Phạm Thị Ni N yêu cầu Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng là 10.000.000 đồng/1 trẻ. Ngày 05/11/2023 bà Phạm Thị Ni N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Văn T thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, để hai bên có thời gian tự thỏa thuận. Do đó, Tòa án quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ni N về việc yêu cầu Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho Ông Nguyễn Văn T do bà Phạm Thị Ni N chưa có yêu cầu.

[4] Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) theo quy định pháp luật.

Bà Phạm Thị Ni N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ni N về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao hai trẻ Nguyễn Trần Hoàng T1 (Giới tính nam, sinh ngày 04/9/2008) và trẻ Nguyễn Trần Thụy K (Giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2014) cho bà Phạm Thị Ni N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Phạm Thị Ni N cùng các thành viên gia đình không được cản trở Ông Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ni N về việc yêu cầu Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung theo Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 05/11/2023.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho Ông Nguyễn Văn T do bà Phạm Thị Ni N chưa có yêu cầu.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả bà Phạm Thị Ni N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010575 ngày 18/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận N.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ni N và Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Trang

